TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHƯỚC** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:21/2018/DS-ST
Ngày:13-4-2018.
V/v: Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ dân sự.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Cường

2. Bà Võ Thị Ngọc Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang: không tham gia phiên tòa.

Ngày 13 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:187/2017/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ dân sự theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:09/2018/QĐXX-ST ngày 01 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Đ**. Địa chỉ: 130 P, phường 3, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn M1 – Nhân viên phát triển kinh doanh khách hàng cá nhân Phòng giao dịch C - Chi nhánh Tiền Giang (Văn bản ủy quyền số 31/QĐ-DAB-CLY ngày 12/4/2018 của Giám đốc Phòng Giao dịch C – Chi nhánh Tiền Giang).

2. Bị đơn: **Bà Huỳnh Thị H**, sinh năm 1968. Địa chỉ: Khu 1, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê Thị Bé L, sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- Ông Trần Văn M2, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

(Tại phiên tòa có mặt đại diện nguyên đơn ông M1; vắng mặt bị đơn bà H, người có QLNVLQ ông M2, bà L)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/10/2017 của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ có nội dung như sau:

Ngày 12/02/2015, bà Lê Thị Bé L có vay của Ngân hàng TMCP Đ số tiền 10.000.000đồng, thời hạn vay 12 tháng (12/02/2015 đến 12/02/2016), lãi suất 10%/năm, mục đích vay bổ sung vốn. Khi vay bà L có làm giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ, người bảo lãnh là ông Trần Văn M2, có xác nhận tổ chức đoàn thể nơi cư trú của bà L là Hội Phụ nữ thị trấn M, người ký xác nhận là bà Huỳnh Thị H - chủ tịch Hội phụ nữ thị trấn M, phương thức trả tiền vay là hàng tháng đại diện tổ vay vốn bà Huỳnh Thị H sẽ trực tiếp thu tiền trả nợ từ người vay là bà Lê Thị Bé L và bà H sẽ trực tiếp giao nộp toàn bộ số tiền đó lại cho Ngân hàng Đ. Quá trình thực hiện hợp đồng vay từ ngày 12/11/2015, bà L không thực hiện việc trả nợ đúng hạn. Tính đến ngày 02/10/2017, bà L còn nợ Ngân hàng số tiền vốn 4.367.693đồng, số tiền lãi trong hạn 192.307đồng, số tiền lãi quá hạn 1.326.687đồng, tổng cộng là 5.886.687đồng. Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu bà Lê Thị Bé L, ông Trần Văn M2 và bà Huỳnh Thị H liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền vay và lãi 5.886.687đồng (lãi tạm tính đến ngày 02/10/2017), yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật, đồng thời yêu cầu bà Lê Thị Bé L, ông Trần Văn M2 và bà Huỳnh Thị H tiếp tục trả số tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 02/10/2017 cho đến khi trả xong toàn bộ số nợ theo thỏa thuận tại giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 28/01/2015.

* Theo đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện đề ngày 15/12/2017 của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ có nội dung như sau:

Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu bà Huỳnh Thị H trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 5.886.687đồng (lãi tạm tính đến ngày 02/10/2017), đồng thời yêu cầu bà Huỳnh Thị H tiếp tục trả số tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 02/10/2017 cho đến khi trả xong toàn bộ số nợ theo thỏa thuận tại giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 28/01/2015. Lý do thay đổi yêu cầu là bên vay bà Lê Thị Bé L và ông Trần Văn M2 đã thanh toán số tiền vay cho ngân hàng, người trực tiếp thu tiền là đại diện tổ vay vốn bà Huỳnh Thị H nhưng bà H không thực hiện việc giao nộp lại số tiền vay cho Ngân hàng.

* Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Huỳnh Thị H có ý kiến như sau:

Bà thừa nhận bà là người trực tiếp thu tiền vay từ bà L, ông M2 với tư cách đại diện tổ vay vốn nhưng bà chưa giao nộp tiền lại cho Ngân hàng TMCP Đ. Nay với yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đ, bà đồng ý trả toàn bộ số nợ 6.072.314đồng (lãi tạm tính đến ngày 22/12/2017) và đồng ý tiếp tục trả số tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 23/12/2017 cho đến khi trả xong toàn bộ số nợ theo giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 28/01/2015 là 15%/năm cho đến khi trả xong toàn bộ số nợ.

* Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn, gửi bản sao đơn khởi kiện, đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ bà Lê Thị Bé L, ông Trần Văn M2 nhiều lần nhưng ông M2, bà L vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

* Tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn M1 xác định Ngân hàng TMCP Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bà Huỳnh Thị H, yêu cầu bà Huỳnh Thị H trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 6.274.320đồng (lãi tạm tính đến ngày 13/4/2018 dương lịch), yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật, đồng thời yêu cầu kể từ ngày 14/4/2018 (dương lịch), bà Huỳnh Thị H tiếp tục trả số tiền lãi trên số tiền gốc 4.367.693đồng theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 28/01/2015 là 15%/năm cho đến khi trả xong toàn bộ số nợ.

Bị đơn bà Huỳnh Thị H vắng mặt lần thứ hai, không có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Bé L, ông Trần Văn M2 vắng mặt lần thứ hai, không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ lời trình bày của các đương sự và các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu bà Huỳnh Thị H thực hiện nghĩa vụ giao trả số tiền bà H đã thu của bên vay là bà Lê Thị Bé L, ông Trần Văn M2 cho Ngân hàng, thời điểm phát sinh nghĩa vụ là năm 2015. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ dân sự theo quy định tại Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2005 và bị đơn Huỳnh Thị H có nơi cư trú tại khu 1, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự: Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/10/2017 của Ngân hàng TMCP Đ, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu bà Lê Thị Bé L, ông Trần Văn M2 và bà Huỳnh Thị H liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền vay và lãi 5.886.687đồng (lãi tạm tính đến ngày 02/10/2017), yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật, đồng thời yêu cầu bà Lê Thị Bé L, ông Trần Văn M2 và bà Huỳnh Thị H tiếp tục trả số tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 02/10/2017 cho đến khi trả xong toàn bộ số nợ theo giấy đăng ký vay tiền trả góp

kiêm khế ước nhận nợ ngày 28/01/2015. Ngày 15/12/2017, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ thay đổi yêu cầu khởi kiện, Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu bà Huỳnh Thị H trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 5.886.687đồng (lãi tạm tính đến ngày 02/10/2017), đồng thời yêu cầu bà Huỳnh Thị H tiếp tục trả số tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 02/10/2017 cho đến khi trả xong toàn bộ số nợ theo giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 28/01/2015. Xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ và xác định bà Huỳnh Thị H là bị đơn trong vụ án, bà Lê Thị Bé L, ông Trần Văn M2 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Huỳnh Thị H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Bé L, ông Trần Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu bà Huỳnh Thị H trả số tiền 6.274.320đồng bà Huỳnh Thị H đã thu của bà Lê Thị Bé L, ông Trần Văn M2 để giao nộp cho Ngân hàng nhưng bà H không thực hiện việc giao nộp cho Ngân hàng theo thỏa thuận và yêu cầu bà H trả số tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 14/4/2018. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án bà Huỳnh Thị H thừa nhận và đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 6.072.314đồng (lãi tạm tính đến ngày 22/12/2017), bà Huỳnh Thị H đồng ý tiếp tục trả số tiền lãi trên số tiền gốc 4.367.693đồng theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 28/01/2015 là 15%/năm nên yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về phương thức trả nợ, thời hạn trả nợ: Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu bà Huỳnh Thị H trả một lần toàn bộ số tiền 6.274.320đồng khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy bà Huỳnh Thị H đã vi phạm nghĩa vụ của bên có nghĩa vụ theo quy định tại điều 280 Bộ luật dân sự năm 2005 nên việc Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu bà H trả một lần toàn bộ số tiền 6.274.320đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về ý kiến của bị đơn: Bà Huỳnh Thị H đồng ý trả toàn bộ số tiền theo yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đ và xin trả một lần vào ngày 22/6/2018 (dương lịch) nhưng không được Ngân hàng TMCP Đ đồng ý và cũng không phù hợp quy định của pháp luật nên ý kiến này không được chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP Đ, bà Huỳnh Thị H, bà Lê Thị Bé L, ông Trần Văn M2 có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Buộc bà Huỳnh Thị H trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền 6.274.320đồng (sáu triệu hai trăm bảy mươi bốn ngàn ba trăm hai mươi đồng), trả một lần khi án có lực pháp luật.

Kể từ ngày 14/4/2018, bà Huỳnh Thị H tiếp tục trả số tiền lãi trên số tiền gốc 4.367.693đồng theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 28/01/2015 là 15%/năm (mười lăm phần trăm trên một năm) cho đến khi trả xong toàn bộ số nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Huỳnh Thị H phải chịu số tiền 313.716đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ được nhận lại số tiền 300.000đồng tạm ứng án án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 18922 ngày 19/10/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

- Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bà Huỳnh Thị H, bà Lê Thị Bé L, ông Trần Văn M2 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- CCTHADS huyện Tân Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hồ Thị Kim Hương